

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày 09 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp Hợp
đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-TCDS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 05 đường Quang Trung, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người được uỷ quyền lại: ông Hồ Xuân T – Phó phòng giao dịch Đ Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 81 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: khu phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2018, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: ngày 07/7/2016, anh Nguyễn Tiến H vay vốn tại Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1618900183 với số tiền vay là 50.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng. Tài sản đảm bảo là vay tín chấp. Hai bên thống nhất phương thức trả nợ được chia thành nhiều kỳ, trả nợ gốc và lãi theo từng tháng (ngày 03 hàng tháng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh H chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày 03/12/2017 là 23.596.000 đồng tiền gốc và 6.375.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 04/12/2017 đến nay anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn 335 ngày. Như vậy, anh H đã vi phạm các nội dung đã cam kết, trả nợ vay không đúng hạn, để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/4/2019, anh H còn có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 26.404.000 đồng, tiền lãi là 8.480.541 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu trả nợ nhưng anh H vẫn cố tình không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét buộc anh Nguyễn Tiến H phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử (09/4/2019) là: 34.884.541 đồng, trong đó nợ gốc: 26.404.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.480.541 đồng. Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ. Nếu các khoản tiền nói trên không đủ trả nợ thì anh H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đến tham gia giải quyết vụ án nhiều lần nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt, phía bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh H và tổ chức để các đương sự hòa giải với nhau được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Đ. Kết quả xác minh cho thấy: UBND phường Đ đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đồng thời đã cử người đến nhà anh H giao các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi đến, nhưng không gặp được anh H nên đã gửi lại cho anh trai của anh H là anh Nguyễn Tiến D. Tòa án đã phối hợp với cán bộ tư pháp

phường Đ đến tại nhà của anh Nguyễn Tiến H để xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan cho anh H nhưng không có mặt anh H. Kết quả xác minh, anh Nguyễn Tiến D(anh trai của anh H) cho biết: hiện tại anh H đã bỏ đi không có mặt ở nhà, không cung cấp địa chỉ hiện tại của mình cho gia đình biết. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 06/3/2019, Tòa án mở phiên tòa và đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Ngày 27/3/2019, Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng phía Ngân hàng và anh H vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Ngày 09/4/2019, Tòa án tiếp tục mở phiên tòa và triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn không có mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến hai lần nhưng anh H tiếp tục vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh H.

- Về mặt nội dung: Đề nghị căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc anh H trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/4/2019) cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 34.884.541 đồng, trong đó nợ gốc: 26.404.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.480.541 đồng. Ngoài ra, anh H còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/4/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với anh Nguyễn Tiến H. Hiện tại anh H đang có hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: anh H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Mặt khác, xét thấy trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2018, Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của anh H theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1618900183 ngày 7/7/2016 cho Tòa án nhưng hiện tại anh H không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú mà phía Ngân hàng đã cung cấp, khi thay đổi địa chỉ anh H không thông báo cho Ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết địa chỉ nơi cư trú mới, nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về Điều luật áp dụng: Xét thấy đây là giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức khác với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét văn bản đề nghị vay vốn và Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1618900183 ngày 7/7/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Tiến H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự 2005 nên hoàn toàn hợp pháp. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh H trả nợ nhưng tính đến nay anh H chỉ thanh toán được số tiền 29.971.000 đồng. (trong đó nợ gốc 23.596.000 đồng và nợ lãi 6.375.000 đồng). Vì vậy, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Như vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Tiến H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 34.884.541 đồng theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91

và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2018/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

Trường hợp anh H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Tiến H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền anh H phải nộp là $(34.884.541 \times 5\%) = 1.744.227$ đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; các Điều 122, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tiến H

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc anh Nguyễn Tiến H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 09/4/2019 là 34.884.541 đồng (trong đó, nợ gốc là 26.404.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.480.541 đồng)

Trường hợp anh H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiến H phải nộp số tiền 1.744.227 đồng tiền án phí sơ thẩm về để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số

tiền tạm ứng án phí là 805.986 đồng (*Tám trăm linh năm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002292 ngày 14/12/2018.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/4/2019) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà